TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2024/HS-ST
Ngày 20 – 03 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Minh Bền

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chưởng, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Lo – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 03 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: T, tên gọi khác: A Xít; sinh năm 1987, tại Bạc Liêu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 2, phường H, thị xã G, tỉnh L; chỗ ở hiện nay: : Khóm 2, phường H, thị xã G, tỉnh L; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Tiếp, con bà: Nguyễn Thị Phương; Vợ: Thạch Thị Hồng Nhi, con: 01 người;

Tiền án: 01 lần, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2020/HS – ST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 171 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/02/2023; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2011/HS – ST ngày 09/8/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/12/2012; phần án phí chấp hành xong 4/2012;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2014/HS – ST ngày 30/5/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về

tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/4/2016; phần án phí chấp hành xong 21/7/2014;

Tại Quyết định số 166/QĐ – XPHC ngày 14 tháng 8 năm 2017 của Công an thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 1.500.000 đồng, về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Tại quyết định số 22/QĐ – TA ngày 08/02/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 21 tháng. Chấp hành xong ngày 11/10/2019.

Bị tạm giữ ngày 17/8/2023 đến ngày 26/8/2023 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau. Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: D, tên gọi khác: Dương Lùn; sinh năm 1986, tại Bạc Liêu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Thị Trấn B, thị trấn H, huyện H, tỉnh B; chỗ ở hiện nay: Ấp Thị Trấn B, thị trấn H, huyện H, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Tám (đã chết), con bà: Tô Thị Ánh (đã chết); Vợ: Lê Thị Hiền, con: 01 người;

Tiền án: 01 lần, Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2022/HS – ST ngày 10/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/11/2022, phần án phí chưa chấp hành; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 91/2008/HS – ST ngày 16/12/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/3/2015; Phần án phí chấp hành xong 12/5/2009;

Bị tạm giữ ngày 17/8/2023 đến ngày 26/8/2023 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 15 phút ngày 17/8/2023, lực lượng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Cà Mau kết hợp với Công an phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau tuần tra khu vực phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau phát hiện D điều khiển xe mô tô biển số 94K1- 57836 chở T ngồi sau có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng ra hiệu lệnh dừng xe kiểm tra. T liền móc bao thuốc lá hiệu SEVEN DIAMONDS trong túi quần bên phải của Tiến ra để trên trên vỉa hè, gần vị trí Tiến đang đứng, lực lượng tiến hành kiểm tra bao thuốc lá bên trong có 01 bọc nylon màu trắng có chứa chất bột màu trắng đục, dạng rắn nghi là chất ma túy, lược lượng tiến hành thu giữ, niêm phong trong phong bì theo quy định. Ký hiệu M.63/2023 và thu giữ: 03 ống kim tim; 01 xe mô tô biển số 94K1 – 57836; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng.

Qua làm việc T và D thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng.

Tại kết luận giám định số 414/KL-KTHS ngày 22/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau đối với chất ma túy thu giữ kết luận: Tinh thể màu trắng đục, dạng rắn bên trong bọc nilon màu trắng được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật, ký hiệu M.63/2023, gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2341 gam, loại Heroin.

Hoàn lại đối tượng giám định: Phong bì hình chữ nhật ký hiệu M.63/2023; Bọc nilon màu trắng dùng để chứa chất bột màu trắng dục dạng rắn ký hiệu M.63/2023. Tất cả được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu số 414/KL-KTHS ngày 22/8/2023.

Quá trình điều tra, T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, D thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi phạm tội, không ký nhận các văn bản tố tụng của cơ quan điều tra, không nhận cáo trạng của Viện kiểm sát.

Tại Cáo trạng số: 46/CT-VKS ngày 06/02/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố các bị cáo T, D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo cáo trạng số: 46/CT-VKS ngày 06/02/2024 và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo T, D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo T từ 02 năm 06 đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2023.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2023.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 03 ống kim tim và 01 phong bì hoàn mẫu số 414/KL-KTHS ngày 22/8/2023;

+ Trả cho bị cáo D một điện thoại Nokya màu đen loại bàn phím đã củ;

Đối với xe mô tô biển số 94K1 – 57836, Cơ quan điều tra đã trả xe lại cho bị cáo Tiến nên không đề cập xử lý.

Bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố, không oan, không sai nên thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến gì khác và xin Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo mức án phù hợp để bị cáo sớm về đoàn tụ với gia đình. Bị cáo D cho rằng bị cáo có hùn 40.000 đồng mua ma túy để cùng sử dụng với bị cáo Tiến tại nhị tì phường 8, thành phố Cà Mau nên ma túy bị thu giữ bị cáo không biết, nhưng cho rằng cáo trạng truy tố, không oan, không sai, thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến gì khác và xin hội

đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, bị cáo T từ chối không nhận các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; bị cáo D từ chối, không ký biên bản đối chất, từ chối ghi lời khai, không ký biên bản ghi lời khai của Cơ quan điều tra và không nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát, nhưng không nói rõ lý do. Do đó, các bị cáo đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Xét thấy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, được thực hiện đúng thẩm quyền, theo trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, khai nhận vào ngày 17/8/2023, bị cáo và bị cáo Dương sau khi hùn tiền mua được ma túy đã đi đến nhị tì phường 8, thành phố Cà Mau sử dụng, phần ma túy còn lại để vào bao thuốc lá hiệu SEVEN DIAMONDS trong túi quần bên phải, bị cáo yêu cầu bị cáo Dương chở đi lòng dòng chơi khi đến khu vực khóm 1, phường Tân Xuyên bị lực lượng công an tiến hành kiểm tra bắt quả tang. Bị cáo D thừa nhận có hùn 40.000 đồng để mua ma túy cùng sử dụng, bị cáo chở tiến xuống Cà Mau để mua ma túy sử dụng, sau khi mua được ma túy, bị cáo chở bị cáo Tiến đi đến nhị tì phường 8, thành phố Cà Mau sử dụng, nên ma túy bị thu giữ bị cáo không biết. Cả hai bị cáo đều thừa nhận lời khai tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và bản tự khai là do các bị cáo tự nguyện khai, không bị ép cung, lời khai này là đúng. Nội dung lời khai tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và bản tự khai của các bị cáo thể hiện: Vào khoảng hơn 11 giờ ngày 17/8/2023, bị cáo Tiến đang ở nhà thì bị cáo D đến nhà chơi, bị cáo Tiến rủ bị cáo Dương hùn tiền lại rồi đi xuống Cà Mau tìm người bán ma túy mua để cùng nhau sử dụng, bị cáo Dương đồng ý và đưa cho bị cáo Tiến 40.000 đồng, bị cáo Tiến giao xe biển số 94K1 – 57836 cho bị cáo Dương điều khiển chở bị cáo Tiến đi đến hẻm Bình Minh, khóm 2, phường 8, thành phố Cà Mau mua của người phụ nữ hơn 30 tuổi 100.000 đồng ma túy, bị cáo Tiến là người trực tiếp nhận ma túy, bị cáo Dương ngồi trên xe chờ. Khi mua được ma túy, bị cáo Tiến lên xe kêu bị cáo Dương điều khiển xe đi tìm nơi nào vắng vẻ để cả hai sử dụng ma túy vừa mua được. Khi Dương chở bị cáo Tiến đi đến khu vực khóm 1, phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang. Hơn nữa, các bị cáo đều thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, cáo trạng viện kiểm sát truy tố đúng, không oan sai, không có ý kiến gì khác, các bị cáo đều không giải thích được lý do của việc thay đổi lời khai của mình. Do đó, lời khai của các bị cáo khai đã sử dụng ma túy tại nhị tì phường 8, thành phố Cà Mau rồi và bị cáo Dương cho rằng không biết ma túy bị thu giữ khi bị bắt quả tang là không có cơ sở.

Qua xem xét, phân tích, đánh giá tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 16 giờ 15 phút ngày 17/8/2023, tại khóm 1, phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, bị cáo T và bị cáo D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có trọng lượng 0,2341 gam, loại Heroin nhằm mục đích sử dụng thì bị Công an thành phố Cà Mau Cà Mau kết hợp với Công an phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma tuý. Ma túy gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khoẻ, đời sống của con người, làm suy thoái nòi giống và là nguyên nhân gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo còn gây mất an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Cà Mau.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, có đủ cơ sở kết luật: Hành vi của các bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, có nhân thân xấu và một tiền án. Quá trình điều tra, bị cáo Tiến không nhận các quyết định tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo thay đổi lời khai. Riêng bị cáo D trong quá trình điều tra thay đổi lời khai, quanh co, không nhận các văn bản tố tụng cơ quan quan tiến hành tố tụng, từ chối ghi lời khai và không ký biên bản đối chất, nhưng không nói rõ lý do. Điều đó, cho thấy các bị cáo không thành khẩn khai báo, không ăn hói cải, nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

Vị trí, vai trò của bị cáo: Trong vụ án, các bị cáo là đối tượng nghiệm ma túy, cả hai cùng thống nhất hùn tiền mua ma túy để cùng nhau sử dụng, tham gia không có sự cấu kết chặt chẽ nên các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, bị cáo T là người khởi sướng, người trực tiếp thực hiện tội phạm. Bị cáo D là người điều khiển xe chở bị cáo Tiến đi mua ma túy, chở bị cáo Tiến đi tìm nơi sử dụng ma túy, cho nên bị cáo Dương là người giúp sức tích cực cho bị cáo Tiến thực hiện tội phạm. Do vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội và vị trí, vai trò của từng bị cáo mà quyết định hình phạt là phù hợp.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo đã bị Tòa án xét xử nhiều lần với nhiều tội danh và mức án khác nhau, sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và trở về địa phương, lẽ ra các bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân, rèn luyện phấn đấu trở thành người tốt, có ích cho xã hội, nhưng các bị cáo không làm điều đó, các bị cáo tỏ thái độ bất chấp các quy định của pháp luật và lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống

xã hội trong một thời gian đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, nhằm phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 03 ống kim tim và 01 Phong bì hoàn mẫu số 414/KL-KTHS ngày 22/8/2023của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Một điện thoại Nokya màu đen loại bàn phím đã cũ là tài sản của bị cáo Dương không liên quan đến việc phạm tội, trả lại cho bị cáo Dương là phù hợp.

- Đối với xe mô tô biển số 94K1 – 57836, Cơ quan điều tra đã trả xe lại cho bị cáo Tiến, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Đối với người phụ nữ hơn 30 tuổi bán ma túy theo lời khai của bị cáo Tiến hiện chưa xác định được nhân thân, nên giao Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Cà Mau tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ xem xét xử lý sau là phù hợp.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo T, D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/8/2023.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo D 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/8/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 03 ống kim tim và 01 Phong bì hoàn mẫu số 414/KL-KTHS ngày 22/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau.

- Trả cho bị cáo D một điện thoại Nokya đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/03/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T và bị cáo D mỗi bị cáo phải phải nộp 200.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Văn Linh

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- VKS tỉnh Cà Mau;
- CAND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; văn thư.